

Số: 78/21/TTR-ĐHĐCĐ

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992.

Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH &amp; ĐT TP. HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

Địa chỉ: 412 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TP HCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua việc thay đổi kế hoạch tăng vốn điều lệ tại Phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt trong cuộc họp thường niên ngày 29/04/2021.

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH-12 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị phiên Bất thường ngày 09/11/2021

**A. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021 THÔNG QUA NGÀY 29/04/2021****1. Phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ phê duyệt theo Nghị quyết số 01/21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021:**

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 tổ chức ngày 29/04/2021, ĐHĐCĐ đã phê duyệt kế hoạch tăng vốn điều lệ trong giai đoạn quý IV năm 2021 đến năm 2022 như sau:

- Vốn điều lệ hiện tại: 3.670.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba ngàn sáu trăm bảy mươi tỷ chín trăm triệu đồng), tương ứng: 367.090.000 cổ phần.
- Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Vốn điều lệ tăng thêm: 1.052.429.580.000 đồng (Bằng chữ: Một ngàn không trăm năm mươi hai tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng) tương đương với 105.242.958 cổ phần, bao gồm 2 giai đoạn:

**Giai đoạn 1:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ dự kiến 15% với tổng giá trị phát hành: **550.635.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn).

**Giai đoạn 2:** Tăng vốn điều lệ tối đa **501.794.580.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm lẻ một tỷ bảy trăm chín mươi bốn triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) theo 02 phương án như sau:

\* Tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu) theo tỷ lệ dự kiến: 12:1 với tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá: **351.794.580.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi một tỷ bảy trăm chín mươi bốn triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng chẵn);

\* Tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong ngân hàng (ESOP) với tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá: **150.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn);

Vốn điều lệ tối đa dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ giai đoạn 2: **4.723.329.580.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn ngàn bảy trăm hai mươi ba tỷ ba trăm hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng), tương ứng: **472.332.958 cổ phần**.

## 2. Báo cáo về việc thực hiện:

Từ thời điểm đăng ký giao dịch tại Sàn giao dịch Upcom từ tháng 7 năm 2019 đến nay, BVB đã thực hiện 1 lần tăng vốn, qua quá trình thực tế thực hiện, BVB phải thực hiện rất nhiều thủ tục tại các Cơ quan chức năng theo quy định như Ngân hàng nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán, điều này làm mất rất nhiều thời gian triển khai. Vì vậy, việc triển khai phát hành cổ phần tăng vốn theo từng giai đoạn với nhiều phương án có giá trị nhỏ so với sức mua của thị trường nhằm tăng khả năng thành công sẽ làm chậm tiến độ kế hoạch mở rộng quy mô, ảnh hưởng đáng kể đến cơ hội kinh doanh, tăng trưởng lợi nhuận của BVB trong thời gian tới.

Ngoài ra, trong thời gian qua, thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều dấu hiệu tích cực, giá các cổ phiếu ngân hàng trong đó có BVB liên tục lập đỉnh mới, thanh khoản thị trường cũng tăng nhanh. Tính từ đầu năm đến nay, giá giao dịch khớp lệnh của BVB đã tăng hơn 90%, khối lượng giao dịch bình quân mỗi phiên trên 2,7 triệu CP/phiên, giá trị giao dịch bình quân trên 50 tỷ đồng/phiên. Đây là điều kiện thuận lợi để BVB có thể tăng tốc độ thực hiện kế hoạch tăng vốn trong thời gian tới.

Vì vậy, sau khi đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch tăng vốn, tăng quy mô và thị trường cổ phiếu trong thời gian qua, việc thực hiện phương án tăng vốn theo Nghị quyết số 01/21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 là chưa phù hợp với tình hình hiện tại và việc điều chỉnh phương án tăng vốn nói trên là rất cần thiết và cấp bách.

**B. KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH CỔ PHẦN ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THEO PHƯƠNG ÁN MỚI:**

**I. Mức vốn điều lệ:**

1. Vốn điều lệ hiện tại: **3.670.900.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba ngàn sáu trăm bảy mươi tỷ chín trăm triệu đồng), tương ứng với số cổ phiếu đang lưu hành là 367.090.000 cổ phiếu.
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa trong năm 2021 và năm 2022: **1.618.360.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn sáu trăm mười tám tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng), thông qua 03 phương án:
  - 3.1. Phương án 1: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ dự kiến 15% với tổng giá trị phát hành: **550.635.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn).
  - 3.2. Phương án 2: Tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu) theo tỷ lệ dự kiến: 4:1 với tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá: **917.725.000.000 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm mười bảy tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng).
  - 3.3. Phương án 3: Tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong ngân hàng (ESOP) với tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá: **150.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn);
4. Tổng vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: **5.289.260.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm ngàn hai trăm tám mươi chín tỷ hai trăm sáu mươi triệu đồng), tương ứng: 528.926.000 cổ phiếu.

**II. Các phương án tăng vốn điều lệ cụ thể được thực hiện đồng thời như sau:**

1. **Phương án 1:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ dự kiến 15% với tổng giá trị phát hành: **550.635.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn)
  - Tên cổ phiếu: Ngân hàng TMCP Bản Việt;
  - Mã cổ phiếu: BVB;
  - Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.670.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba ngàn sáu trăm bảy mươi tỷ chín trăm triệu đồng chẵn).
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 367.090.000 cổ phần;
  - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 55.063.500 cổ phiếu;

- Đối tượng phát hành: Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền (thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định);
- Phương thức phát hành: thực hiện quyền;
- Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: 100:15. Tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 (một trăm) cổ phần sẽ được nhận thêm 15 (mười lăm) cổ phần mới. Tỷ lệ thực hiện quyền cụ thể do HĐQT quyết định căn cứ giá trị nguồn vốn dùng để tăng vốn không vượt quá số tiền ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Xử lý số cổ phần lẻ: Cổ phần phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 169 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15 cổ đông A sẽ nhận được 25,35 cổ phần. Theo nguyên tắc tính toán trên, số lượng 0,35 cổ phần lẻ sẽ hủy bỏ. Như vậy cổ đông A sẽ nhận được 25 cổ phần mới.
- Các nguồn dùng để tăng vốn: Lợi nhuận chưa phân phối, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và các nguồn khác theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 30/06/2021 hoặc thời điểm báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm phát hành

Chỉ tiêu	Số dư (VND)	Số dùng để tăng VDL (VND)
Lợi nhuận giữ lại lũy kế đến năm 2019	366.276.576.182	366.276.576.182
Lợi nhuận giữ lại năm 2020	136.727.179.951	136.727.179.951
Số dư Quỹ dự trữ, bổ sung vốn điều lệ lũy kế đến năm 2019 (của riêng BVB)	52.663.244.738	47.631.243.867
Quỹ dự trữ bổ sung VDL trích từ LN 2020 (của riêng BVB)	7.992.749.925	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>563.659.750.796</b>	<b>550.635.000.000</b>

- Cổ phần hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ phần phát hành thêm. Cổ phần phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại mục 3 Khoản 7, Điều 1, Nghị định 60/2015/NĐ-CP.
  - Thời điểm thực hiện: Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 12. Phương án 2:** Tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu) theo tỷ lệ 4:1 với tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá:

**917.725.000.000 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm mười bảy tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng).

- Mã cổ phiếu: BVB;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần;
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.670.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba ngàn sáu trăm bảy mươi tỷ chín trăm triệu đồng chẵn);
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 367.090.000 cổ phần;
- Số lượng phát hành: 91.772.500 cổ phần
- Hình thức phát hành: chào bán chứng khoán ra công chúng (Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền)
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).
- Phương thức phát hành:
  - o Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua;
  - o Tỷ lệ phát hành: 4:1 (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông nắm giữ 4 cổ phần sẽ được quyền mua 01 cổ phần phát hành thêm);
  - o Quyền mua không được phép chuyển nhượng.
- Xử lý cổ phần lẻ phát sinh và cổ phần không được phân phối hết:
  - o Đối với số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu, số lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần;
  - o Số cổ phần dôi ra do làm tròn và số cổ phần còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Ngân hàng có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
  - o Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phần theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số tiền dự kiến thu được sau khi phát hành: không thấp hơn 917.725.000.000 đồng.

- Cổ phần hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền mua cổ phần phát hành thêm. Cổ phần phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần lẻ và cổ phần không được đăng ký mua, được chào bán cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại mục 3 Khoản 7, Điều 1, Nghị định 60/2015/NĐ-CP.
- Mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành: Đợt chào bán cổ phiếu có thể làm (i) Pha loãng giá cổ phiếu trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá đóng cửa cổ phiếu BVB tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và/hoặc (ii) Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu (EPS): Chỉ số EPS có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2021 và năm 2022, thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Mục đích phát hành, phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng

**3. Phương án 3:** Tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong ngân hàng (ESOP) với tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá: **150.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn*):

Nhằm gắn kết lợi ích của người lao động với hiệu quả hoạt động của Ngân hàng, HĐQT kính trình ĐHCĐ phê duyệt phát hành cổ phần cho người lao động (ESOP) năm 2021 như sau:

- Tên cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, Ban điều hành và các nhân sự của Ngân hàng theo danh sách HĐQT phê duyệt.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 15.000.000 cổ phần
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: tối đa 150.000.000.000 đồng
- Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành thêm sẽ hạn chế chuyển nhượng 01(một) năm kể từ ngày phát hành theo Khoản 8 Điều 64 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
- Sau khi kết thúc đợt phát hành, nếu danh sách được HĐQT phê duyệt không mua hết số lượng cổ phần chào bán thì toàn bộ số lượng cổ phần còn lại sẽ được Hội đồng Quản trị

quyết định phân phối cho đối tượng khác là cán bộ công nhân viên của Ngân hàng với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2021 và 2022, thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**C. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM:**

- Đầu tư tài sản cố định phục vụ cho việc mở rộng, phát triển mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng: số tiền dự kiến: 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: hai trăm tỷ đồng chẵn)
- Bổ sung nguồn vốn trung dài hạn để cho vay trung dài hạn: 500.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng chẵn)
- Phần còn lại sẽ bổ sung nguồn vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng.

**D. THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG, GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD CĂN CỨ TRÊN KẾT QUẢ THỰC TẾ PHÁT HÀNH**

Kính trình ĐHCĐ thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động, Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt sau khi Ngân hàng hoàn tất việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ căn cứ kết quả phát hành thực tế theo từng giai đoạn.

**E. VỀ VIỆC LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM**

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sàn giao dịch UPCOM theo quy định pháp luật.

**F. CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Ngân hàng TMCP Bản Việt thực hiện công bố thông tin, báo cáo về kế hoạch tăng vốn điều lệ và việc phát hành cổ phần theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội...

**G. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến việc phát hành, cụ thể:

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Ngân hàng;

- Điều chỉnh tỷ lệ thực hiện quyền, giá trị vốn điều lệ phát hành của từng phương án cụ thể theo từng giai đoạn với điều kiện giá trị vốn điều lệ phát hành không vượt quá giá trị vốn điều lệ phát hành tối đa mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ngân hàng nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc phát hành được thực hiện hợp pháp.
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn theo nội dung của Tờ trình (bao gồm các nội dung chưa được trình bày trong Tờ trình này) để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án phát hành cổ phần để tăng vốn đã được duyệt; xử lý cổ phiếu lẻ khi phát hành và phân phối.
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt theo mức vốn Điều lệ mới sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình này.
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sàn giao dịch Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thực tế.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc phát hành.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: VP.HQĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**LÊ ANH TÀI**